



**Bảng 1: Chỉ tiêu**

VN30F1M (Giá đóng cửa – 20/10/2025)	1,864
Khối lượng hợp đồng	349,528
VN30 (Giá đóng cửa – 20/10/2025)	1870.86
Khối lượng	819,199,287
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-9.14

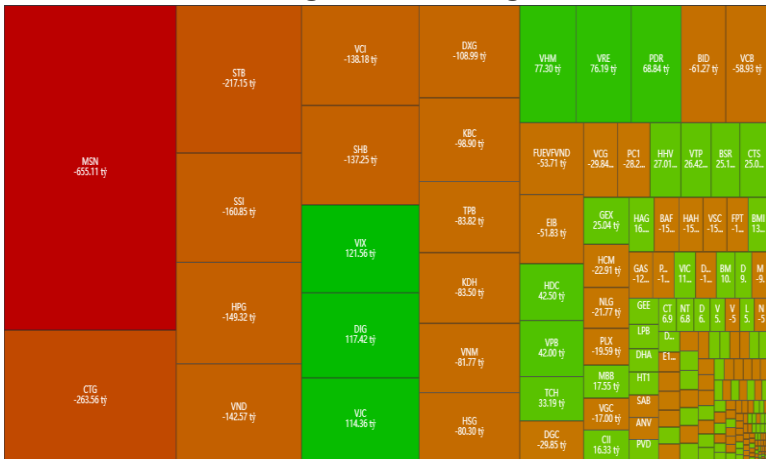
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideways down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán dần xuất hiện mạnh hơn kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 94 điểm, tại 1636.43 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 20/10/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

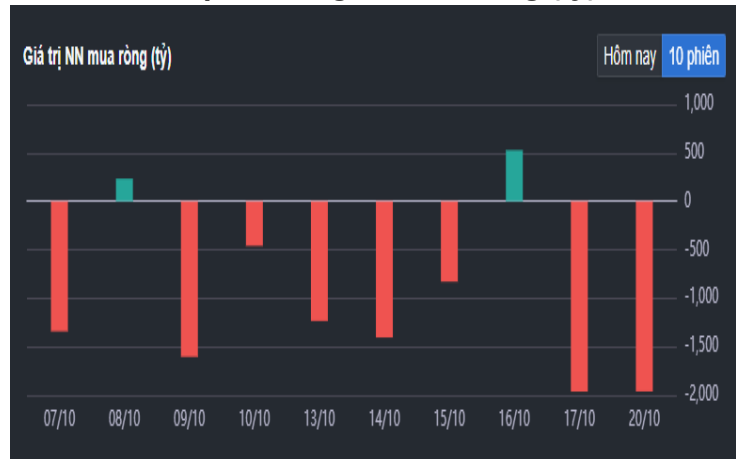
- Về mức độ ảnh hưởng, TCB và VIC ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 9.65 và 12.41 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm 5.38% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,870.86 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 30 mã giảm điểm.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1962 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu MSN khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 655 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như CTG bán ròng hơn 263 tỷ đồng; STB hơn 217 tỷ đồng hay HPG hơn 149 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu VIX với giá trị hơn 121 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã DIG và VJC được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 117 tỷ đồng và hơn 114 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**



Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 20/10/2025, VN30-Index giảm điểm mạnh đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Black Marubozu kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng và vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý bi quan của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, chỉ báo Stochastic Oscillator đã rơi khỏi vùng quá mua (Overbought) sau khi cho tín hiệu bán trước đó càng làm gia tăng thêm sự tiêu cực trong ngắn hạn.

### Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

### DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢT L NGÀY 20/10/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 20/10/2025. Cụ thể, 4111FB000 (I1FB000) giảm 5.44%, còn 1,861 điểm; VN30F2512 (F2512) giảm 5.57%, còn 1,860 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) giảm 4.5%, còn 1,853 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) giảm 5.42%, còn 1,855.7 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,870.86 điểm.

Ngoài ra, Các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 20/10/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) giảm 5.22%, còn 1,807 điểm; 4112FC000 (I2FC000) giảm 5.08%, còn 1,805.4 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 5.89%, còn 1,788 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 6.5%, còn 1,777 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,800.51 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Một phiên đầu tuần “đen tối” của thị trường cả cơ sở và phái sinh. Phái sinh có phiên giảm điểm mạnh nhất về điểm số khi giảm -107 điểm về 1.861 điểm. Thanh khoản giao dịch duy trì sôi động trên 300 nghìn hợp đồng. Khối ngoại giảm 699 vị thế LONG. Tự doanh tăng 9,010 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 14,561 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,962.9); Lãi/Lỗ lũy kế: +163.4 tỷ; Giá hòa vốn: 1,973.2. Khối ngoại nắm 8,018 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,962.4); Lãi/Lỗ lũy kế: -88.9 tỷ

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,92x; STL thi vượt 1,931  
(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 20/10/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FB000	1,861.0	-107.0	349,417	20/11/2025	40,593
VN30F2512	1,860.0	-109.7	1,761	18/12/2025	1,909
4111G3000	1,853.0	-87.4	139	19/03/2026	341
4111G6000	1,855.7	-106.4	104	18/06/2026	48

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,92x – 1,931
Kháng cự gần	1,900 – 1,91x
Hỗ trợ gần	1,856 – 1,840
Hỗ trợ xa	1,82x – 1,800

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-9.86	-9.14	-0.72
VN30F2M - VN30	-10.86	-7.44	-3.42
VN30F2M - VN30F1M	-1	1.7	-2.70
VN30F1Q - VN30F1M	-8	-27.6	19.60
VN30F1Q - VN30F2M	-7	-29.3	22.30
VN30F2Q - VN30F1M	-5.3	-18	12.70
VN30F2Q - VN30F2M	-4.3	-19.7	15.40
VN30F2Q - VN30F1Q	2.7	9.6	-6.90

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

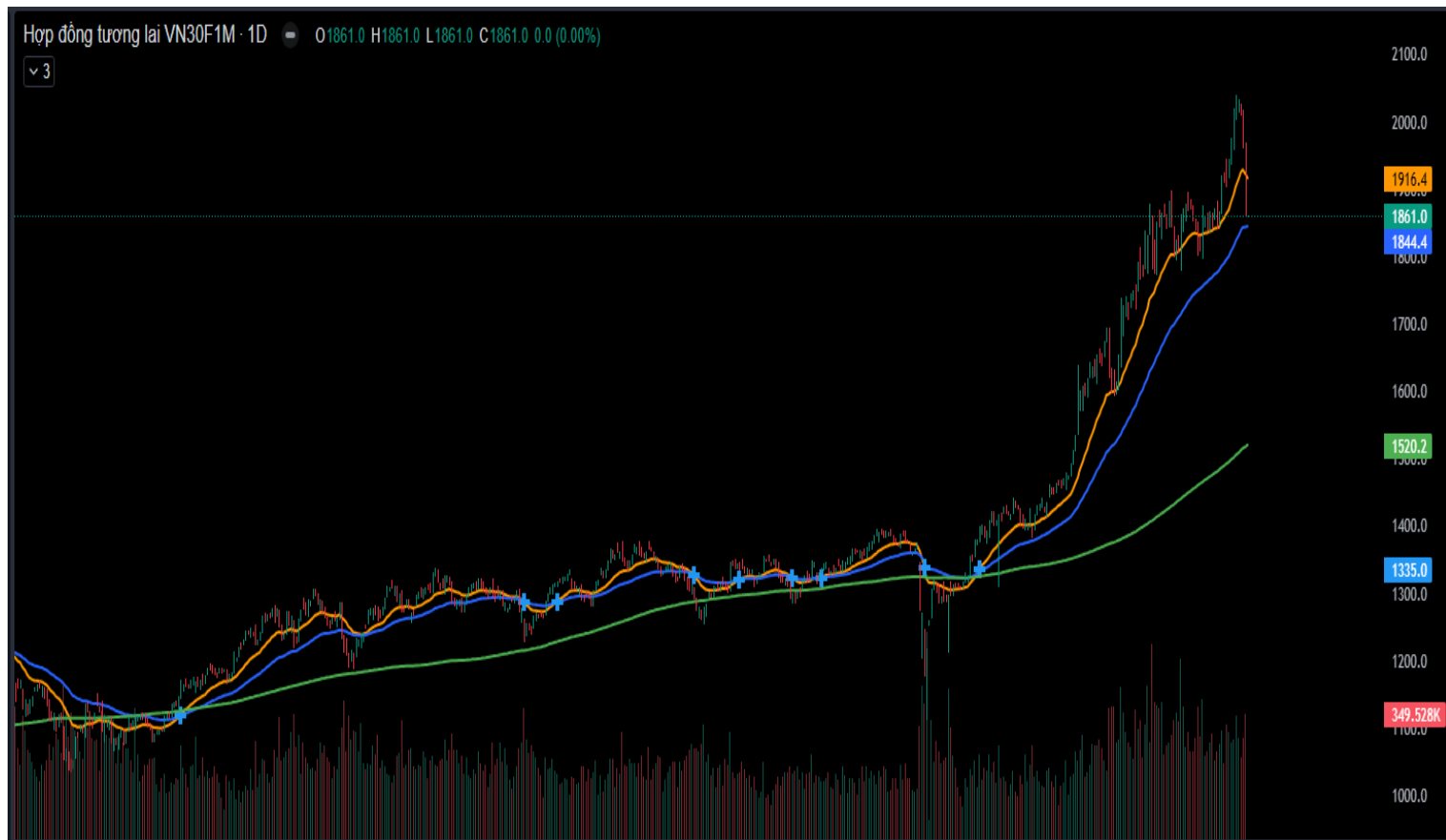
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
<b>LONG</b>	N/A	N/A	N/A
<b>SHORT</b>	192x	1856 / 1840 / 1800	>1931

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.
  - Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát.
  - Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,92x; STL thi vượt 1,931.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

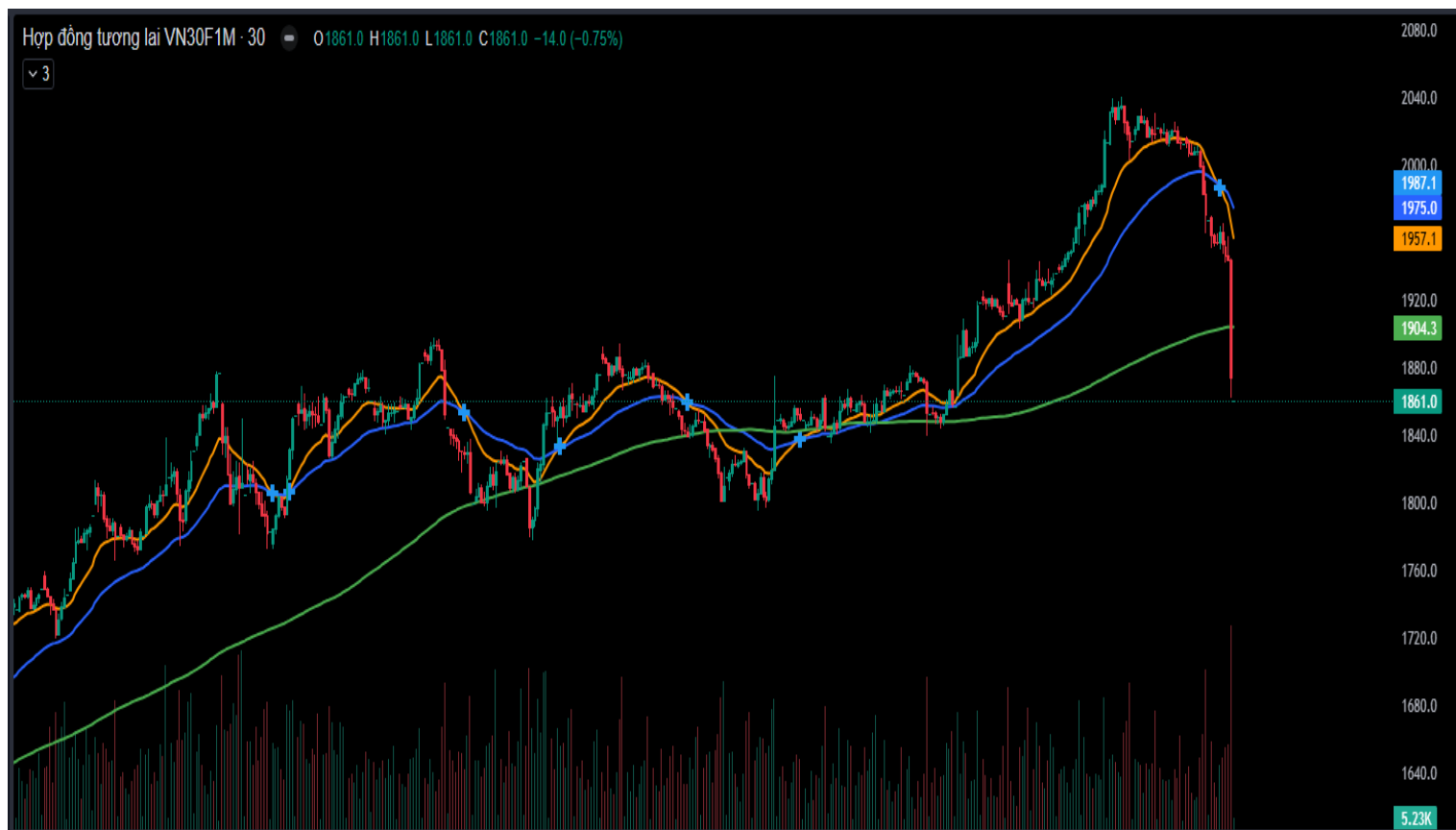
\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

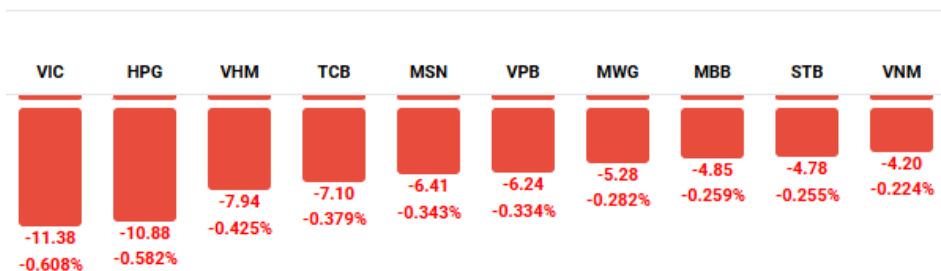
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Cập nhật lúc 20/10/2025 14:47:38



- 0 mã tác động làm VN30 tăng 0.00 / 0%
- 10 mã VIC, HPG, VHM, TCB, MSN, VPB, MWG, MBB, STB, VNM tác động làm VN30 giảm -69.05 / -3.7%
- Tổng hợp: Các mã trên tác động làm VN30 giảm -69.05 / -3.7%

Nguồn: fwt.Fialda.com

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 5.38% với 00 mã tăng và 30 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số nhiều nhất là VIC, HPG, VHM.

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
PLX	Dầu khí	32,700	(-2.53%)	1,270.59	4,155	0.32	-0.01	-0.16
BCM	Bất động sản	62,500	(-5.16%)	1,035.00	2,588	0.20	-0.01	-0.2
VJC	Du lịch và Giải trí	174,500	(-0.29%)	541.61	47,256	3.63	-0.01	-0.21
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44,000	(-2.76%)	1,282.56	6,208	0.48	-0.01	-0.26
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	57,000	(-2.73%)	2,342.67	6,677	0.51	-0.01	-0.28
GVR	Hóa chất	25,250	(-6.83%)	4,000.00	4,040	0.31	-0.02	-0.42
BID	Ngân hàng	36,500	(-6.53%)	7,021.36	5,044	0.39	-0.03	-0.5
SSB	Ngân hàng	17,400	(-5.69%)	2,845.00	13,396	1.03	-0.06	-1.16
TPB	Ngân hàng	17,950	(-6.75%)	2,641.96	12,833	0.99	-0.07	-1.32
FPT	Công nghệ thông tin	87,000	(-1.25%)	1,481.33	78,127	6.01	-0.08	-1.48
VCB	Ngân hàng	59,400	(-4.04%)	8,355.68	26,861	2.06	-0.08	-1.65
VIB	Ngân hàng	18,350	(-6.85%)	2,979.13	16,138	1.24	-0.09	-1.68
CTG	Ngân hàng	48,900	(-6.32%)	5,369.99	19,379	1.49	-0.09	-1.86
DGC	Hóa chất	87,000	(-6.65%)	379.78	19,824	1.52	-0.1	-2
SHB	Ngân hàng	16,850	(-6.91%)	4,065.25	23,591	1.81	-0.13	-2.48
SSI	Dịch vụ tài chính	37,950	(-6.99%)	1,971.87	25,772	1.98	-0.14	-2.74
ACB	Ngân hàng	24,800	(-3.69%)	5,136.66	53,274	4.09	-0.15	-2.99
VRE	Bất động sản	38,150	(-6.95%)	2,272.32	34,676	2.67	-0.19	-3.66
MBB	Ngân hàng	25,250	(-6.83%)	6,102.27	37,904	2.91	-0.2	-3.93
LPB	Ngân hàng	47,500	(-4.04%)	2,987.28	66,322	5.10	-0.21	-4.07
HDB	Ngân hàng	30,250	(-6.92%)	3,495.06	39,013	3.00	-0.21	-4.1
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55,000	(-6.46%)	2,089.96	45,979	3.53	-0.23	-4.51
STB	Ngân hàng	54,900	(-6.95%)	1,885.22	48,375	3.72	-0.26	-5.11
MWG	Bán lẻ	80,900	(-4.26%)	1,478.61	89,715	6.90	-0.29	-5.81
VPB	Ngân hàng	29,750	(-6.89%)	7,933.92	63,871	4.91	-0.34	-6.69
MSN	Thực phẩm và đồ uống	81,900	(-6.93%)	1,438.35	64,791	4.98	-0.35	-6.82
TCB	Ngân hàng	37,850	(-6.89%)	7,064.85	72,360	5.56	-0.38	-7.58
VHM	Bất động sản	108,000	(-6.90%)	4,107.41	81,139	6.24	-0.43	-8.51
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,050	(-6.96%)	7,675.50	109,971	8.45	-0.59	-11.63
VIC	Bất động sản	194,900	(-4.46%)	3,823.66	181,747	13.97	-0.62	-12.32

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn